

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ BẢN THÂN - TẾT TRUNG THU

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày: 29/09 đến ngày 24/10/2025

I. Mục tiêu

Mục tiêu giáo dục		Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động	Điều kiện bổ sung
S	M				
T	T				
T					
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a, Phát triển vận động					
1	1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Tay + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiểm chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	* Hoạt động thể dục sáng: - Khởi động, bài tập phát triển chung, trò chơi - Hô hấp: Thổi kèn - Tay + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiểm chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	
2	2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi trên dây (dây đặt trên sàn)	- Đi trên dây đặt trên sàn, - Bật qua vật cản 15- 20cm	- Hoạt động học: Đi trên dây đặt trên sàn; Bật qua vật cản 15- 20cm - TC: Chạy tiếp cờ, Lá và gió - TCM: Ai bước dài hơn	

3	5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò chui qua cổng dài 1,5m x 0,6m	- Bò chui qua ống dài 1,5 - 0,6m	- Hoạt động học: + Bò chui qua ống dài 1,5 - 0,6m + TC: Ô tô và chim sẻ	
4	7	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Cắt được theo đường viền của hình vẽ. + Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa phեc mớ tuya	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Tô, đồ theo nét. + Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. + Cắt được theo đường viền của hình vẽ. + Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu + Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa phեc mớ tuya	* Hoạt động học: - Tập tô chữ cái a, ă, â * Hoạt động góc - Góc HT: Vẽ và sao chép chữ cái, cắt được theo đường viền,... - Góc XD: Xếp chồng các khối mà mình yêu thích - Góc KN: Tự cài cởi cúc, luôn dây	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
5	8	- Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: + Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá... + Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm	* Hoạt động học: - DDSK: Nhận biết 1 số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm trong trường	

6	9	- Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	* Hoạt động ăn, + Trò chuyện với trẻ về các món ăn và luyện tập cho trẻ thói quen mời khi ăn...(rau cải, cô giáo, các bạn,)	
7	10	- Trẻ biết : ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh ; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: - Trò chuyện với trẻ về các loại thức ăn, ăn đúng khẩu phần ăn của mình, ăn kết hợp nhiều loại thức ăn.... ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe.	
8	11	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong gọi/ giặt nước cho sạch.	- Tập luyện kỹ năng : + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong gọi/ giặt nước cho sạch.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Cho trẻ tập luyện thói quen nề nếp cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong gọi/ giặt nước cho sạch.	
9	13	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: + Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân: Biết tự thay quần áo khi có nhu cầu. * Hoạt động mọi lúc	

		+ Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. + Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. + Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.	thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Tập luyện số thói quen tốt về văn minh trong thói quen ăn uống	mọi nơi: - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Tập luyện số thói quen tốt về văn minh trong thói quen ăn uống	
10	17	- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: + Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc, sặc,.... + Biết không tự ý uống thuốc. + Biết: ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	* Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Cho trẻ xem tranh, ảnh, video về 1 số nguy hiểm thường gặp; 1 số trường hợp khẩn cấp cần mọi người giúp đỡ	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức a, Khám phá khoa học					
11	20	- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: “Tại sao có mưa?”...	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	* Hoạt động học: - KPKH: Trải nghiệm về các giác quan - KPKH : Steam Vũ điệu của sữa * TCM: Trò chuyện, Đếm các bộ phận trên cơ thể	
12	29	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số	– Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	*Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Cô cho trẻ Đếm trong phạm vi 6	

		lượng và đếm, hỏi: “Bao nhiêu?” ; “Đây là mấy?”...		và đếm theo khả năng.	
13	30	- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng	*Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Cô cho trẻ Đếm trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.	
14	31	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.	- Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và đếm..	- Hoạt động học: + Toán: Tách gộp trong phạm vi 6	
15	32	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
16	34	- Trẻ nhận biết các số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 6.	* Hoạt động chơi mọi lúc mọi nơi - Tích hợp trong các hoạt động trong ngày của trẻ	
17	41	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	- Hoạt động học: + Toán: Xác định của đồ vật (phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau) so với bản thân trẻ	
c. Khám phá xã hội					
18	43	- Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	- Hoạt động vui chơi: + TCM: Trò chuyện – Hoạt động mọi lúc mọi nơi: cô trò chuyện và cho trẻ nói họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.	
19	50	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về	- - Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày	* Hoạt động học: KPKH: Trò chuyện	

		hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	lễ hội - Biết ngày tết trung thu	về tết trung thu * Đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về ngày tết trung thu	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
a, Nghe, hiểu lời nói					
20	53	- Trẻ hiểu nghĩa một số từ khái quát: Chủ đề bản thân	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa. - Trẻ nghe hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp	- Hoạt động góc: Trẻ hiểu và làm theo chơi cùng các bạn ở các góc: Xây dựng, phân vai, âm nhạc,....	
21	54	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, câu đố ở chủ đề bản thân	* Hoạt động học: - Thơ: Trăng sáng, tay ngoan * Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Đọc đồng dao rỗng rần lên mây - Bài hát: Nắm tay thân thiết, đường và chân, thêm 1 tuổi...	
b, Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày					
22	59	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao...	- Đọc biểu cảm thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Hoạt động học: + Thơ: “Trăng sáng”, tay ngoan. + ĐD: Dung đẳng dung dễ	
23	68	Trẻ nhận dạng các chữ cái a, ă, â trong bảng tiếng việt	Nhận dạng các chữ cái a, ă, â	* Hoạt động học: - LQCC: a, ă, â	
24	69	Trẻ biết tô đề các nét chữ â, ă, â	Tập tô các nét chữ a, ă, â	* Hoạt động học: - Tập tô LQCV: a, ă, â - Hoạt động góc (GHT): Tập tô chữ cái a, ă, â	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
25	70	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	- Họ tên, tuổi, giới tính của bản thân, bố mẹ, địa chỉ nhà và số điện thoại	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Trò chuyện với trẻ về cơ thể bé, tên bố, mẹ,....	
26	71	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc bé làm	- Sở thích, khả năng của bản thân	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: + Trò chuyện với trẻ	

		được và việc gì bé không làm được.		về sở thích của bản thân	
27	72	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Cô và trẻ trò chuyện về điểm giống và khác nhau của mình với người khác (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	
28	77	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói tranh ảnh,....	- Hoạt động học: +PTTCKNXH: Những bức tranh vui vẻ, buồn đau, giận dữ	
29	78	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ	- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	- Hoạt động chơi : Hoạt động góc: Góc PV, góc XD, góc ÂN...Trẻ biết thể hiện cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ	
30	79	- Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Mời quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: + Biết dỗ bạn khi bạn khóc. + Chơi với bạn làm bạn vui	
31	84	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Trẻ Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	
32	87	- Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.	- Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Biết Quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ bạn.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ					
		- Trẻ biết chăm chú	- Thể hiện thái độ,	- Hoạt động học:	

33	94	lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc của địa phương, thích nghe và đọc thơ đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	+ NH: Nắm tay thân thiết + NH: Đường và chân + NH: Thêm một tuổi + Chiếu đèn ông sao + Trò chơi: Nghe giai điệu đoán tên bạn hát, nghe tiết tấu tìm đồ vật, đoán xem ai vào.	
34	95	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.	Trẻ thể hiện thái độ thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (màu sắc, hình dáng...) của các sản phẩm tạo hình	- Hoạt động học: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái	
35	96	- Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát. qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	*Hoạt động học: - DH: Gà gáy vang dạy bạn ơi, Rước đèn dưới ánh trăng	
36	97	- Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu bài múa của vùng miền và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	* Hoạt động học: - VĐ: Nắm ngón tay ngoan, mời bạn ăn	
37	98	- Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	*Hoạt động học: - Tạo hình: steam - Thiết kế đèn lồng	

38	99	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* Hoạt động góc: - Góc TH: Trẻ làm bức tranh theo theo ý thích của mình	
39	103	- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Vẽ chân dung bạn trai, bạn gái	

II. Chuẩn bị

- Tranh ảnh về chủ đề bản thân Ông dài, dây, chiếu....
- Hình ảnh, video, sách báo về các giác quan, chân dung bạn trai, bạn gái một số món ăn theo 4 nhóm thực phẩm thông thường
- Tranh ảnh các bài thơ: Tay ngoan
- Thẻ chữ cái, thẻ chữ số: a, ă, â, 1 – 6, tranh ghép từ, vở tập tô
- Bút chì, bút sáp màu, tẩy,Búp bê, dây, hạt vòng, khối gỗ, giấy, keo, phấn, sỏi, lá cây,....
- Cầu trượt, xích đu, đu quay, đồ chơi ngoài trời

Người lập kế hoạch

Tổ Trưởng

**BAN GIÁM HIỆU
(Duyệt)**

Lò Thị Phụng

Lường Thị Hương

Hoàng Thị Phần

